

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/10/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 169/2018/TLST-DS ngày 12/9/2018 về việc “*Tranh chấp tiền huê*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 25/10/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1969

Ông Trần Văn B, sinh năm 1966

Cùng nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H thừa nhận có chơi huê và còn nợ của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu C, ông Trần Văn B số tiền 29.500.000 (*hai mươi chín triệu năm trăm nghìn*) đồng và đồng ý trả số tiền trên cho vợ chồng bà Cúc, ông Bảy.

Bà Nguyễn Thị Thu C, ông Trần Văn B chấp nhận việc thừa nhận nợ và trả nợ đối với số tiền 29.500.000 (*hai mươi chín triệu năm trăm nghìn*) đồng của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật

dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 737.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thu C, ông Trần Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 737.500 đồng do bà C, ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022951 ngày 25/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp PT;
- CCTHADS h.HTB, BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ THỊ THANH HÒA